

Số: 82/KH-THVP

Hà Đông, ngày 16 tháng 03 năm 2026

KẾ HOẠCH

Xây dựng "Trường học hạnh phúc" Trường Tiểu học Vạn Phúc giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội ban hành Bộ tiêu chí "Trường học hạnh phúc";

Căn cứ Kế hoạch số 3402/KH-SGDĐT ngày 27/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc sơ kết 01 năm triển khai, thực hiện và phát động phong trào thi đua xây dựng "Trường học hạnh phúc" giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 452/KH-SGDĐT ngày 03/03/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc triển khai thực hiện phong trào thi đua xây dựng "Trường học hạnh phúc" giai đoạn 2026 - 2030 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 862/UBND-VHXH ngày 12/03/2026 của UBND phường Hà Đông về việc triển khai thực hiện phong trào thi đua xây dựng "Trường học hạnh phúc" giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường Tiểu học Vạn Phúc;

Trường Tiểu học Vạn Phúc xây dựng Kế hoạch xây dựng "Trường học hạnh phúc" giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng Trường Tiểu học Vạn Phúc trở thành môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng, yêu thương, chia sẻ và phát triển toàn diện; nơi mỗi ngày đến trường là một ngày vui đối với học sinh, giáo viên, nhân viên.

- Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức, thái độ, hành vi và văn hóa ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong việc kiến tạo môi trường giáo dục hạnh phúc.

- Gắn việc xây dựng “Trường học hạnh phúc” với thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục kỹ năng sống, chuyển đổi số, giáo dục STEM/STEAM, công tác tư vấn tâm lý học đường và xây dựng văn hóa nhà trường.

- Từng bước xây dựng thương hiệu nhà trường theo định hướng: xanh - an toàn - hạnh phúc - sáng tạo - hội nhập.

2. Yêu cầu

- Triển khai phong trào thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức; gắn với nhiệm vụ năm học, phong trào thi đua của ngành và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Bảo đảm sự tham gia đồng bộ của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, nhân viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội.

- Lấy mức độ hài lòng, cảm giác an toàn, niềm vui đến trường, sự tiến bộ và khả năng thích ứng của học sinh làm thước đo quan trọng để đánh giá hiệu quả thực hiện.

- Có chỉ tiêu, lộ trình, sản phẩm đầu ra, minh chứng, cơ chế kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết hằng năm.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ ĐIỂM MỚI

1. Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, có tinh thần đổi mới và tích cực tham gia các phong trào thi đua của ngành.

- Nhà trường có nền tảng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội, phong trào đọc sách, giáo dục STEM/STEAM và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học.

- Cha mẹ học sinh quan tâm, phối hợp tương đối tốt với nhà trường; chính quyền địa phương, các đoàn thể quan tâm hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

2. Khó khăn

- Một bộ phận học sinh còn hạn chế về kỹ năng giao tiếp, tự phục vụ, quản lý cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn; một số em chịu áp lực từ kỳ vọng gia đình và môi trường học tập.

- Việc lượng hóa, đo lường chỉ số hạnh phúc trong nhà trường còn là nội dung mới, cần xây dựng công cụ và quy trình thực hiện phù hợp.

- Nguồn lực đầu tư cho không gian trải nghiệm, tư vấn tâm lý, học liệu số, thiết bị hỗ trợ và hoạt động truyền thông còn cần được bổ sung.

3. Điểm mới của kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030

- Xây dựng mô hình “Lớp học hạnh phúc” ở 100% lớp học với bộ tiêu chí rõ ràng, có chấm điểm, xếp loại và hồ sơ minh chứng.

- Mỗi lớp xây dựng “Góc hạnh phúc”, “Góc cảm xúc”, “Hòm thư điều em muốn nói”, “Góc đọc sách” và không gian trưng bày sản phẩm học tập của học sinh.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong khảo sát mức độ hài lòng, quản lý dữ liệu phản hồi, truyền thông gương người tốt - việc tốt và theo dõi chỉ số hạnh phúc của lớp học, nhà trường.

- Gắn xây dựng trường học hạnh phúc với Ngày hội STEM và công nghệ, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống, văn hóa đọc, thể thao, nghệ thuật và hoạt động Đội.

- Tăng cường hoạt động tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ sớm học sinh có khó khăn về cảm xúc, hành vi, giao tiếp và thích ứng học tập.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Trường Tiểu học Vạn Phúc trở thành môi trường giáo dục hạnh phúc, nơi học sinh được yêu thương, tôn trọng, an toàn; giáo viên được chia sẻ, ghi nhận, phát triển nghề nghiệp; phụ huynh tin tưởng, đồng hành; qua đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng văn hóa nhà trường tích cực, bền vững.

2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được quán triệt nội dung, tiêu chí xây dựng “Trường học hạnh phúc”; 100% giáo viên cam kết thực hiện văn hóa ứng xử sư phạm tích cực.

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; ít nhất 90% giáo viên đạt mức hài lòng trở lên về môi trường làm việc tại trường.

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về giá trị sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử học đường; 100% học sinh được tham gia ít nhất 02 hoạt động trải nghiệm/năm học.

- Từ 95% trở lên học sinh cảm thấy an toàn, vui vẻ, được tôn trọng khi đến trường; không để xảy ra vụ việc bạo lực học đường nghiêm trọng.

- 100% lớp học có không gian học tập thân thiện: góc đọc sách, góc cảm xúc hoặc góc hạnh phúc, góc trưng bày sản phẩm học tập; 100% lớp xây dựng nội quy lớp học tích cực.

- Hằng năm tổ chức ít nhất 01 hoạt động quy mô cấp trường về trường học hạnh phúc gắn với STEM, đọc sách, thể thao, nghệ thuật hoặc kỹ năng sống.

- Phấn đấu đến năm 2030 nhà trường đáp ứng đầy đủ các tiêu chí “Trường học hạnh phúc” theo quy định của ngành.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tổ chức quán triệt trong hội đồng sư phạm, sinh hoạt tổ chuyên môn, họp đầu năm học, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp về mục tiêu, nội dung, tiêu chí và ý nghĩa của phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Đẩy mạnh truyền thông trên website, bảng tin, fanpage, hệ thống thông tin điện tử, phát thanh măng non, nhóm thông tin chính thống của nhà trường; lan tỏa các câu chuyện đẹp, gương người tốt - việc tốt, việc tử tế mỗi ngày.

- Phát động thông điệp “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, “Nói lời hay - làm việc tốt - ứng xử văn minh”, “Lớp học yêu thương - học sinh tích cực - thầy cô hạnh phúc”.

- Tổ chức các đợt truyền thông chuyên đề về giá trị sống, kỹ năng sống, an toàn trường học, an toàn mạng, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hạnh phúc

- Tổ chức chuyên đề, tập huấn về giáo dục tích cực, quản trị cảm xúc, kỹ năng lắng nghe học sinh, tư vấn tâm lý cơ bản, xử lý tình huống sư phạm, xây dựng lớp học tích cực.

- Duy trì sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dự giờ - góp ý - hỗ trợ đồng nghiệp; mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 chuyên đề/năm gắn với xây dựng lớp học hạnh phúc.

- Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số, trí tuệ nhân tạo phù hợp để thiết kế bài giảng sinh động, giảm áp lực hành chính và nâng cao hiệu quả dạy học.

- Tổ chức các chuyên đề cho học sinh về nhận diện cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, phòng tránh xung đột, làm việc nhóm, ứng phó áp lực, kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ.

- Giáo viên chủ nhiệm theo dõi, phát hiện sớm học sinh có biểu hiện thu mình, lo âu, căng thẳng, xung đột bạn bè, giảm hứng thú học tập để phối hợp hỗ trợ kịp thời.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, y tế học đường, địa phương và các lực lượng liên quan trong hỗ trợ các trường hợp cần can thiệp sớm.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng trường học hạnh phúc

- Thiết kế và sử dụng biểu mẫu trực tuyến để khảo sát mức độ hài lòng của học sinh, giáo viên, phụ huynh; tổng hợp dữ liệu theo lớp, khối, thời điểm.

- Xây dựng kho học liệu số, tranh ảnh, video, câu chuyện đẹp về trường học hạnh phúc; phát huy hiệu quả website và các kênh truyền thông số của trường.

- Từng bước xây dựng bộ chỉ số theo dõi “chỉ số hạnh phúc” của lớp học và nhà trường, phục vụ công tác quản lý, đánh giá, điều chỉnh giải pháp.

- Kết hợp công cụ số với họp trực tiếp để tăng sự tham gia của phụ huynh và phản hồi hai chiều giữa nhà trường - gia đình.

7. Phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội

- Tăng cường trao đổi thông tin với phụ huynh về tình hình học tập, rèn luyện, tâm lý, kỹ năng sống của học sinh; nâng cao chất lượng họp cha mẹ học sinh theo hướng đồng hành, tích cực.

- Mời phụ huynh tham gia các hoạt động trải nghiệm, ngày hội, chuyên đề kỹ năng sống, đọc sách, STEM, thiện nguyện và các hoạt động giáo dục truyền thống phù hợp.

- Phối hợp với UBND phường, các đoàn thể, công an, y tế, tổ dân phố, thư viện, trung tâm văn hóa - thể thao địa phương trong tổ chức hoạt động giáo dục bổ ích cho học sinh.

- Xây dựng cơ chế tiếp nhận phản hồi, góp ý của phụ huynh trên tinh thần tôn trọng, lắng nghe, đồng hành vì sự phát triển của học sinh.

8. Xây dựng và nhân rộng mô hình điểm

- Lựa chọn một số lớp xây dựng mô hình “Lớp học hạnh phúc” làm điểm trong năm 2026; tổ chức tham quan, chia sẻ kinh nghiệm, rút kinh nghiệm và nhân rộng hằng năm.

- Biểu dương, khen thưởng giáo viên, lớp học, học sinh có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; đưa mô hình tốt vào tiêu chí thi đua và truyền thông nội bộ.

- Xây dựng ngân hàng hình ảnh, video, bài viết, minh chứng điển hình để phục vụ công tác sơ kết, tổng kết và nhân rộng mô hình.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn năm 2026: Xây dựng nền tảng

- Thành lập Ban chỉ đạo; ban hành kế hoạch; tổ chức quán triệt toàn trường; rà soát thực trạng theo bộ tiêu chí.

- Xây dựng công cụ khảo sát ban đầu; lựa chọn lớp điểm; thiết lập góc hạnh phúc, hòm thư lớp, góc đọc sách, góc cảm xúc.

- Tập huấn đội ngũ; tổ chức truyền thông; bước đầu số hóa dữ liệu khảo sát, phản hồi và minh chứng.

2. Giai đoạn năm 2027: Triển khai đồng bộ

- Thực hiện đồng loạt ở 100% lớp học; chuẩn hóa bộ tiêu chí lớp học hạnh phúc.

- Tăng cường hoạt động trải nghiệm, STEM, đọc sách, thể thao, nghệ thuật, kỹ năng sống; khảo sát giữa năm và cuối năm.

3. Giai đoạn năm 2028: Sơ kết và phát triển

- Sơ kết giai đoạn 2026 - 2028; điều chỉnh tiêu chí nội bộ, giải pháp và công cụ khảo sát phù hợp thực tiễn.

- Nhân rộng mô hình hiệu quả; bồi dưỡng sâu hơn cho giáo viên về hỗ trợ tâm lý, xây dựng lớp học tích cực.

4. Giai đoạn năm 2029: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng

- Chuẩn hóa hồ sơ minh chứng; tăng cường kiểm tra nội bộ; học tập mô hình hay của các đơn vị bạn.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các chỉ số hài lòng, chỉ số an toàn, chỉ số tham gia và chỉ số sáng tạo.

5. Giai đoạn năm 2030: Tổng kết và phát triển bền vững

- Tổng kết giai đoạn 2026 - 2030; đánh giá kết quả, tồn tại, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm.

- Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân; tiếp tục duy trì và phát triển các mô hình hiệu quả thành nền nếp thường xuyên.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, huy động nguồn lực, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

- Chỉ đạo xây dựng bộ tiêu chí nội bộ, công cụ khảo sát, hồ sơ minh chứng, nội dung sơ kết, tổng kết, khen thưởng.

2. Tổ chuyên môn

- Triển khai các chuyên đề đổi mới dạy học, giáo dục tích cực; xây dựng bài dạy và hoạt động giáo dục gắn với trường học hạnh phúc.

- Theo dõi, hỗ trợ giáo viên trong tổ; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban giám hiệu.

3. Giáo viên chủ nhiệm

- Trực tiếp xây dựng lớp học hạnh phúc; theo dõi tâm lý, nề nếp, mối quan hệ bạn bè của học sinh; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt lớp, quản lý hòm thư điều em muốn nói, duy trì góc hạnh phúc, góc cảm xúc, hồ sơ minh chứng của lớp.

4. Tổng phụ trách Đội

- Tổ chức phong trào, sân chơi, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống, việc tốt mỗi ngày, bạn giúp bạn; phối hợp truyền thông gương điển hình.

- Tham mưu các hoạt động tập thể quy mô cấp trường gắn với chủ đề trường học hạnh phúc.

5. Nhân viên y tế, thư viện, văn phòng, thiết bị

- Phối hợp bảo đảm môi trường học tập an toàn, sạch đẹp; hỗ trợ chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần; phát triển văn hóa đọc, học liệu số.

- Tổng hợp dữ liệu khảo sát, lưu trữ hồ sơ, minh chứng, hỗ trợ công tác truyền thông, thống kê và báo cáo.

6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp tuyên truyền, giáo dục nề nếp, kỹ năng sống cho học sinh; đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động phù hợp.

- Tham gia góp ý, hỗ trợ nguồn lực hợp pháp và phối hợp tạo môi trường giáo dục tích cực, thân thiện.

VII. CÔNG TÁC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ theo tháng, học kỳ và năm học; kết hợp kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế lớp học, dự giờ, quan sát hoạt động giáo dục, khảo sát mức độ hài lòng.

- Tổ chức tự đánh giá theo bộ tiêu chí ở cấp lớp, tổ chuyên môn và nhà trường; coi kết quả khảo sát học sinh, giáo viên, phụ huynh là nguồn dữ liệu quan trọng để điều chỉnh hoạt động.

- Gắn kết quả thực hiện phong trào với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, nhân rộng cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, sơ kết hằng năm, tổng kết giai đoạn theo quy định của ngành và địa phương.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà trường theo quy định hiện hành.

- Nguồn xã hội hóa hợp pháp từ cha mẹ học sinh, tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Nội dung chi chủ yếu: tập huấn, truyền thông, trang trí góc lớp học hạnh phúc, tổ chức hoạt động trải nghiệm - STEM - câu lạc bộ, khảo sát trực tuyến, học liệu số, biểu dương khen thưởng.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các bộ phận, cá nhân được giao nhiệm vụ căn cứ kế hoạch này xây dựng nội dung triển khai cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả, khó khăn, đề xuất với Ban giám hiệu để kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc” giai đoạn 2026 – 2030 của trường Tiểu học Vạn phúc. Trong quá trình triển khai nếu có phát sinh, vướng mắc, các bộ phận báo cáo Hiệu trưởng để xem xét, giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH phường Hà Đông (b/c);
- Các tổ chuyên môn, bộ phận (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Vân

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH XÂY DỰNG
“TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC”

STT	Nội dung nhiệm vụ	Bộ phận/cá nhân chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Minh chứng
1	Tham mưu ban hành kế hoạch, quyết định thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ	Hiệu trưởng	PHT, văn phòng	Tháng 3/2026 và rà soát hằng năm	Kế hoạch, quyết định, thông báo phân công
2	Tuyên truyền trong hội đồng, dưới cờ, sinh hoạt lớp, website, bảng tin	BGH, TPT Đội	GVCN, GV, VP	Thường xuyên	Tin bài, ảnh, nội dung tuyên truyền
3	Xây dựng và rà soát bộ tiêu chí nội bộ, công cụ khảo sát mức độ hài lòng	BGH	Tổ CM, VP, GVCN	Tháng 4 hằng năm	Bộ tiêu chí, biểu mẫu khảo sát
4	Xây dựng lớp học hạnh phúc: góc hạnh phúc, hòm thư, nội quy tích cực	GVCN	HS, PHHS	Cả năm	Ảnh góc lớp, nội quy, sổ theo dõi
5	Tổ chức chuyên đề giáo dục tích cực, nghiên cứu bài học, dự giờ hỗ trợ	PHT chuyên môn, tổ trưởng	Giáo viên	Theo kế hoạch năm học	Kế hoạch chuyên đề, biên bản, hồ sơ dự giờ
6	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, STEM, đọc sách, kỹ năng sống, văn nghệ, thể thao	PHT, TPT Đội	GVCN, GV bộ môn, PHHS	Theo chủ điểm/năm học	Kế hoạch hoạt động, ảnh, sản phẩm HS
7	Tư vấn tâm lý học đường, phát hiện và hỗ trợ học sinh cần quan tâm	Tổ TVTL, GVCN	Y tế, PHHS, BGH	Thường xuyên	Sổ theo dõi, hồ sơ tư vấn, biên bản phối hợp
8	Tổng hợp số liệu, khảo sát, lưu minh chứng, tham mưu báo cáo sơ kết, tổng kết	Văn phòng	BGH, các bộ phận	Học kỳ, năm học	Báo cáo, bảng tổng hợp, hồ sơ minh chứng
9	Kiểm tra, đánh giá, xếp loại lớp học hạnh phúc, thi đua khen thưởng	BGH	Tổ CM, Công đoàn, TPT	Học kỳ, cuối năm	Biên bản kiểm tra, bảng chấm điểm, quyết định khen thưởng



PHỤ LỤC II
BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Giai đoạn	Trọng tâm triển khai	Chỉ tiêu chính	Người phụ trách	Thời gian	Kết quả cần đạt
2026	Xây dựng nền tảng; rà soát thực trạng; thành lập Ban chỉ đạo; xây dựng lớp điểm	100% CBGVNV được quán triệt; 100% lớp có kế hoạch lớp học hạnh phúc; ít nhất 20% lớp làm điểm	BGH	3/2026 - 12/2026	Có bộ tiêu chí, công cụ khảo sát, mô hình điểm, dữ liệu ban đầu
2027	Triển khai đồng bộ 100% lớp; đẩy mạnh trải nghiệm, STEM, đọc sách, kỹ năng sống	100% lớp có góc hạnh phúc/góc đọc sách; 95% HS cảm thấy an toàn, vui vẻ	BGH, GVCN, TPT	Năm 2027	Mô hình triển khai đồng bộ, có hồ sơ minh chứng theo lớp
2028	Sơ kết giữa giai đoạn; điều chỉnh tiêu chí; nhân rộng mô hình hiệu quả	100% tổ chuyên môn có chuyên đề gắn trường học hạnh phúc; nâng tỷ lệ hài lòng của GV lên $\geq 90\%$	BGH, Tổ CM	Năm 2028	Báo cáo sơ kết, bộ tiêu chí cập nhật, mô hình được chuẩn hóa
2029	Nâng cao chất lượng; chuẩn hóa kiểm tra, đánh giá, thi đua	Giảm tối đa mâu thuẫn, vi phạm; 100% lớp đạt từ khá trở lên theo bộ tiêu chí nội bộ	BGH, các bộ phận	Năm 2029	Hệ thống kiểm tra, đánh giá ổn định; chất lượng đồng đều
2030	Tổng kết giai đoạn; khen thưởng; duy trì bền vững	Nhà trường cơ bản đáp ứng đầy đủ tiêu chí trường học hạnh phúc	BGH	Năm 2030	Báo cáo tổng kết, hồ sơ minh chứng đầy đủ, mô hình duy trì thường xuyên

Gợi ý mốc triển khai hằng năm:

- Tháng 3 - 4: Rà soát, ban hành kế hoạch, tập huấn, kiện toàn bộ máy, khảo sát đầu năm.
- Tháng 5 - 8: Hoàn thiện không gian lớp học, xây dựng học liệu, chuẩn bị hoạt động năm học mới.
- Tháng 9 - 12: Tổ chức chuyên đề, hoạt động chủ điểm, Ngày hội STEM/đọc sách, khảo sát giữa kỳ.
- Tháng 1 - 5: Duy trì hoạt động thường xuyên, kiểm tra đánh giá, khảo sát cuối năm, sơ kết/tổng kết.

PHỤ LỤC III

BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ “LỚP HỌC HẠNH PHÚC”

(Áp dụng đánh giá định kỳ hàng học kỳ và cuối năm học)

STT	Nhóm tiêu chí	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Minh chứng	Mức đạt
1	Môi trường lớp học	Lớp học sạch, đẹp, an toàn; có góc đọc sách, góc cảm xúc/góc hạnh phúc, góc trưng bày sản phẩm, cây xanh phù hợp	10	Ảnh lớp, biên bản kiểm tra	
2	Nội quy và văn hóa ứng xử	Có nội quy lớp tích cực; học sinh biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi; không có lời nói xúc phạm, kỳ thị	10	Nội quy lớp, quan sát thực tế	
3	Quan hệ thầy - trò	Giáo viên thân thiện, tôn trọng học sinh, lắng nghe và hỗ trợ; không quát mắng, gây áp lực không phù hợp	10	Phiếu khảo sát HS, dự giờ	
4	Quan hệ bạn bè	Học sinh đoàn kết, hợp tác, biết giúp đỡ nhau; mâu thuẫn được phát hiện và xử lý kịp thời	10	Sổ theo dõi, phiếu phản hồi	
5	Sự tham gia của học sinh	Học sinh được tham gia phát biểu, hợp tác, trải nghiệm, bày tỏ ý kiến; có cơ hội thể hiện năng lực cá nhân	10	Kế hoạch hoạt động, ảnh, sản phẩm	
6	Hoạt động giáo dục tích cực	Có tiết học tích cực, hoạt động trải nghiệm, đọc sách, STEM, kỹ năng sống; không khí học tập vui vẻ	10	Giáo án, ảnh, sản phẩm	
7	Hỗ trợ cảm xúc và tâm lý	Có hòm thư điều em muốn nói; giáo viên nắm bắt tâm lý, hỗ trợ kịp thời học sinh cần quan tâm	10	Hòm thư, sổ ghi nhận, hồ sơ hỗ trợ	
8	Phối hợp với phụ huynh	Phụ huynh phối hợp tích cực, trao đổi thường xuyên, xây dựng môi trường giáo dục tích cực cho học sinh	10	Biên bản họp, trao đổi phụ huynh	
9	Nề nếp, tự quản	Lớp thực hiện tốt nề nếp, vệ sinh, trật tự, tự quản; học sinh có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao	10	Sổ thi đua, trực nhật, quan sát	
10	Sáng tạo và điểm nhấn riêng	Lớp có mô hình hay, ý tưởng mới, cách làm sáng tạo phù hợp với chủ đề trường học hạnh phúc	10	Hình ảnh, bài viết, sản phẩm	

Cách xếp loại:

- Loại Xuất sắc: từ 90 đến 100 điểm.
- Loại Tốt: từ 80 đến dưới 90 điểm.
- Loại Khá: từ 65 đến dưới 80 điểm.
- Loại Đạt: từ 50 đến dưới 65 điểm.
- Chưa đạt: dưới 50 điểm.

Khuyến khích mỗi lớp xây dựng thêm 01 tiêu chí điểm nhấn riêng phù hợp với điều kiện thực tế của lớp và định hướng phát triển của nhà trường.



PHỤ LỤC IV
DANH MỤC MINH CHỨNG CẦN THU THẬP

STT	Nhóm minh chứng	Thành phần minh chứng	Bộ phận lưu
1	Hồ sơ chỉ đạo	Kế hoạch, quyết định thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ, biên bản họp triển khai	BGH, văn phòng
2	Minh chứng truyền thông	Tin bài website, ảnh hoạt động, nội dung phát thanh măng non, pano, khẩu hiệu, bài viết truyền thông	Văn phòng, TPT
3	Minh chứng lớp học	Ảnh góc hạnh phúc, góc đọc sách, nội quy lớp, hòm thư, sổ theo dõi lớp, phiếu khảo sát HS	GVCN
4	Minh chứng chuyên môn	Kế hoạch chuyên đề, giáo án, hồ sơ dự giờ, sản phẩm học sinh, bài dạy STEM/đọc sách/kỹ năng sống	Tổ chuyên môn
5	Minh chứng tư vấn tâm lý	Quyết định tổ tư vấn, sổ theo dõi, biên bản phối hợp phụ huynh, hồ sơ hỗ trợ cá nhân	Tổ TVTL
6	Minh chứng khảo sát - đánh giá	Biểu mẫu khảo sát, bảng tổng hợp kết quả, biên bản kiểm tra, bảng chấm điểm lớp học hạnh phúc	BGH, văn phòng
7	Minh chứng sơ kết - tổng kết	Báo cáo sơ kết, tổng kết, danh sách khen thưởng, bài học kinh nghiệm	BGH, văn phòng